

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2023

V/v: Ly hôn và tranh chấp  
về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Lê.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 333/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Số nhà 39, tổ 2, khu phố H, phường Kh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: Số nhà 39, tổ 2, khu phố H, phường Kh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh V quen biết nhau một thời gian thì tiến tới hôn nhân; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn (nay là phường) Kh, huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2010, quyển số 01/2010 ngày 04/11/2010. Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng, thương yêu nhau; không những vậy ông V còn có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác. Do không thể tiếp tục cuộc hôn nhân như vậy với ông V nên bà H nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó vì con và cả hai cũng muốn cho nhau cơ hội để hàn gắn hạnh phúc gia đình nên bà H đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện và ông V vẫn chứng nào thật ấy. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2023. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông V.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/5/2011. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông V không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân và Công an phường Kh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được cung cấp thông tin như sau: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1978 đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh V nên địa phương không rõ vợ chồng bà H và ông V có mâu thuẫn như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy

định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V; về con chung: giao con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/5/2011 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng; ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh V và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo lời trình bày của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh V đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Kh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh V được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh V chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) Kh, huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2010, quyển số 01/2010 ngày 04/11/2010. Theo quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Phạm Thị Ngọc H xác định đời sống hôn nhân giữa bà và chồng là ông Nguyễn Thanh V không còn hạnh phúc. Từ năm 2018 cho đến nay, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, ông V sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thậm chí còn có quan hệ tình cảm nam nữ với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2023. Cả hai đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông V.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông V không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà H, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông V. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà H và ông V đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng bà H và ông V có 01 người con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/5/2011. Hiện tại con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; Hội đồng xét xử thấy:

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Xét thấy, yêu cầu được quyền nuôi con chung của bà H là không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu N và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Thanh V như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

- Về việc nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 04/5/2011 cho bà Phạm Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**2.** Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008104 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**3.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi*

*hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Võ Thị Lê**